

Kỹ thuật ghép vải: nét độc đáo của bộ y phục nữ Pu Péo

Lê Hải Đăng^(*)

Tóm tắt: Pu Péo là một trong những tộc người thiểu số ở Việt Nam có đời sống văn hóa phong phú và độc đáo. Y phục của người Pu Péo được những người phụ nữ Pu Péo chế tác và cắt may với phương pháp chủ yếu theo lối thủ công truyền thống. Nếu như nhiều tộc người khác ở Việt Nam tạo tác các đồ án hoa văn trên y phục bằng cách thêu hoặc nhuộm màu thì phụ nữ Pu Péo lại có cách khác rất độc đáo, đó là sử dụng kỹ thuật ghép vải, điều này đòi hỏi sự khéo léo, tinh tế và tư duy thẩm mỹ. Trang sức cũng là một trong những bộ phận không thể thiếu trong bộ y phục của phụ nữ Pu Péo để tô điểm, làm đẹp hơn cho bộ trang phục của họ trong những dịp lễ tết, hội hè.

Từ khóa: Tộc người, Pu Péo, Trang phục, Trang sức, Kỹ thuật ghép vải, Việt Nam

Abstract: Pu Peo is among ethnic minorities in Vietnam who retain unique and rich cultural life. Their costumes are primarily made by women in the traditional way. While other minorities decorate their clothes with embroidery patterns or dyeing fabric, Pu Peo women apply fabric grafting, a unique technique that requires ingenuity, sophistication and aesthetic thinking. Jewelry is an inevitable part as it brings out the best in the costumes, especially on festivals and national holidays.

Keywords: Ethnic Group, Pu Peo, Costumes, Jewelry, Fabric Grafting, Vietnam

1. Mở đầu

Đối với đồng bào Pu Péo, y phục không chỉ có chức năng bảo vệ cơ thể, giữ ấm bảo vệ sức khỏe trong sự khắc nghiệt của mùa đông buốt giá, mà còn là đồ trang trí đầy màu sắc tôn thêm vẻ đẹp và giá trị của người phụ nữ miền sơn cước. Theo quan niệm truyền thống, bộ y phục còn thể hiện thế giới quan, tư duy thẩm mỹ,

sự khéo léo và phẩm giá của người phụ nữ qua từng đường kim, mũi chỉ, các đồ án hoa văn. Chính vì thế, trang phục nữ Pu Péo còn biểu hiện tính độc đáo và sắc thái văn hóa của tộc người này so với các tộc người khác cùng cư trú trong vùng. Tuy nhiên, bối cảnh hội nhập sâu, rộng như hiện nay đã tác động đến nhiều chiều cạnh của đời sống xã hội, đặc biệt là làm biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số ở Việt Nam trong đó có người Pu Péo, và những biến đổi về y phục của tộc người này là ví dụ sống động.

^(*) PGS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lehaidang74@gmail.com

2. Vài nét về công cụ tạo tác y phục nữ

Ở người Pu Péo, công việc may vá y phục cho các thành viên trong gia đình vốn dĩ là của phụ nữ. Xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp gắn với ruộng nước và nương rẫy nên việc tạo ra y phục của phụ nữ Pu Péo hoàn toàn thể hiện tính thủ công. Muốn may được y phục trước hết cần phải xác định số đo, công việc này chủ yếu được tính bằng sỏi tay, gang tay của phụ nữ. Bên cạnh đó, họ còn tự tạo những thước gỗ, thước tre để xác định số đo và kẻ vẽ khi tiến hành công đoạn cắt may. Ngoài ra, người Pu Péo sử dụng các loại kéo to để cắt vải, kim khâu, dao nhíp,... những công cụ này được đồng bào mua ở chợ của các tộc người lân cận mang đến bán như người Kinh (Việt), Hmông, Nùng. Nhìn chung, kỹ thuật tạo y phục của người Pu Péo không chỉ dừng lại ở việc tạo dáng, hình trang phục mà còn thể hiện ở các khía cạnh khác như: cắt khâu, trang trí hoa văn. Chính các yếu tố này đã làm nên nét độc đáo riêng trong trang phục truyền thống của phụ nữ Pu Péo. Việc khâu, đắp vải màu trang trí y phục của họ cũng chủ yếu được làm thủ công (Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006: 129). Công việc này không chỉ thể hiện sự tỉ mỉ, công phu mà còn thể hiện tính sáng tạo, khéo léo của phụ nữ Pu Péo. Khi khâu y phục, họ chủ yếu sử dụng kiểu khâu vắt mũi để nối các khổ vải lại với nhau, phần cạp cũng được vắt viền mép để tạo nên những đường nối vải nhỏ, mềm mại. Chính kỹ thuật khâu vắt này tạo cho trang phục có độ phẳng và mềm mại khi mặc.

3. Kỹ thuật tạo hoa văn ghép vải trên y phục nữ

Y phục truyền thống (*bọc duộm*) của phụ nữ Pu Péo gồm nhiều bộ phận như áo

(*bọc*), váy (*dong*), yếm (*puoi*), khăn (*khăn nhiều*). Khi mặc y phục sẽ theo thứ tự: mặc váy (phải chui từ đầu xuống, không được đặt váy xuống chân xô vào vì người Pu Péo cho rằng mặc như vậy sẽ bản váy mà trang phục của họ thường không giặt, chỉ phơi nắng), buộc yếm, mặc áo trong, mặc áo ngoài, vấn khăn.

- *Áo mặc trong (bọc)*: Để may áo, đồng bào lấy hai mét vải màu đen, gấp làm bốn, khoét nách, sau đó lấy miếng vải thứ năm khâu liền với miếng vải thứ tư. Khi tạo khuy áo (*cờ chắt bọc*), nếu là phụ nữ có chồng thì chỗ khuy áo ở đoạn gần vai áo phải làm một đôi với quan niệm có đôi có lứa, trên chiếc áo, số khuy áo bao giờ cũng chẵn, thông thường có từ 6-8 cái. Với phụ nữ chưa có chồng thì ở đoạn gần vai áo chỉ làm một cái khuy và số khuy áo luôn lẻ, thường có từ 5-7 cái. Sau đó khâu vải hoa có màu nổi bật lên phía trên, bắt buộc phải có màu đỏ với quan niệm trang trí màu đỏ với các màu khác tượng trưng cho sự hòa hợp âm dương. Miếng vải trang trí được gấp 1,5 cm. Cánh tay có ba miếng vải đen khâu với nhau, mỗi miếng 3 cm. Đoạn ống tay được trang trí bằng bốn miếng vải màu khác nhau. Ở đoạn ống tay áo còn lại có trang trí một miếng vải màu nổi bật cách cổ tay khoảng 7 cm. Ở mặt ngoài cổ áo cũng được đệm một miếng vải.

- *Áo khoác ngoài (bọc cạ)*: Áo được may bằng vải đen (*phai dăm*) theo kiểu xẻ ngực. Hình thức khâu cũng tương tự như chiếc áo trong nhưng không cần khâu khuy áo, chỉ có hai dây vải để buộc phía trên ngực. Áo khoác ngoài được trang trí hoa văn rất tỉ mỉ bằng cách cắt hình tam giác, gấp lại thành hình vuông, hình chữ nhật từ miếng vải nhỏ xíu và khâu lên nẹp áo. Các hoa văn trang trí ở áo khoác ngoài giống

như các họa tiết ở chân váy. Áo khoác ngoài không may cổ mà được gắn liền với nẹp áo (*méo bọk ca*). Nẹp áo gồm năm dải hoa văn chạy từ cổ dọc xuống thân áo và sang bên vạt đuôi áo tạo thành hình chữ L. Dải hoa văn ngoài cùng của thân áo được đính các đoạn vải màu khác nhau, kích thước nhỏ, tạo thành dải màu đỏ, trắng, xanh, vàng xen kẽ. Dải hoa văn tiếp theo nằm ở phía trong thân áo là những hình chữ nhật, hình vuông với nhiều màu sắc đa dạng, dài khoảng 40 cm, rộng 2 cm. Ở bên trong các hình này, người may đính thêm các miếng vải màu hình tam giác, hình vuông nhỏ tùy thích. Bên cạnh dải hoa văn này là một dải hoa văn màu xanh cóm dài khoảng 0,5 cm có thêu hình hoa, lá, con bướm... và chỉ kéo dài đến chân nẹp áo, không được vắt sang ngang phía vạt áo bên kia. Kế bên dải họa tiết này là một dải hình trang trí có kích thước và màu sắc giống như dải hoa văn phía ngoài cùng. Trong khi đó, dải họa tiết hoa văn phía trong cùng được ghép bằng các hình tam giác nhỏ với màu hồng và đỏ là chủ đạo tạo thành hình răng cưa. Có thể nói, hình dáng các miếng vải màu ghép trên nẹp áo rất đa dạng và có kích thước to nhỏ khác nhau, màu sắc phong phú xen kẽ nhau tạo thành một tổng thể rực rỡ và nổi bật trên nền vải đen (Xem: Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006: 131).

Việc may và ghép vải trên chiếc áo khoác ngoài mất rất nhiều thời gian, đòi hỏi sự tỉ mỉ và công phu của người may, vậy nên hiện nay rất ít người Pu Péo còn giữ được chiếc áo này. Những chiếc áo khoác ngoài chỉ còn được lưu giữ qua hình thức mẹ chồng truyền lại cho con dâu và chỉ được mặc trong những dịp quan trọng của gia đình hay của cộng đồng.

Tay áo (*dùng bọk*) là bộ phận được trang trí nhiều nhất, các mảnh vải ghép che kín gần như toàn bộ nền vải đen, chỉ để chừa lại ba dải nhỏ 1 cm chạy vòng quanh cổ tay áo và giáp bả vai. Cổ ống tay áo còn được thêu bằng chỉ màu nổi bật gọi là *nháy tam dung*. Hai bên nách áo (*chuồn*) có tấp thêm một mảnh vải đen nhỏ để tạo độ rộng, thuận lợi cho người mặc lúc vận động. Trên hai bả vai của áo còn ghép thêm các miếng vải màu, mảng hoa văn này có kích thước khoảng 15 x 20 cm nằm gần kín cầu vai và chừa ra cả phía trước ngực và sau bả vai. Mảng trang trí trên bả vai vừa tô điểm vẻ đẹp cho áo, vừa tăng độ dày, êm và bền khi phải mang vác, gùi đồ (Xem: Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh, 2004: 268).

- *Váy (dong)*: Phụ nữ Pu Péo mặc váy dài hình ống màu đen có gấu xòe nhưng không xếp nếp như kiểu váy của người Hmông. Váy xòe rộng tới 360 cm, cạp váy rộng 120 cm, và độ dài từ 75-80 cm. Phụ nữ Pu Péo rất tinh tế trong việc tạo những bố cục cân đối trên y phục, đặc biệt họ thường sử dụng hạt cườm các màu, mặt mài bằng kim loại để làm chất liệu trang trí và gây ấn tượng mạnh. Họ khâu trên y phục các dải hoa văn ghép bằng vải màu xanh, đỏ, trắng, tím, vàng rực rỡ, nổi bật viền quanh hai tà áo, trên tấm choàng, còn hình quả trám được trang trí ở mặt trước, quanh gấu váy và trên khăn đội đầu. Có thể nói, các hình tam giác, quả trám, hình chữ nhật là những hình cơ bản được chắp ghép tỉ mỉ, khéo léo tạo nên các họa tiết hình mào gà, ngọn lửa cháy, mặt trời... thể hiện những ý niệm tín ngưỡng dân gian về thần lửa, nguồn gốc tộc người, sự phồn vinh của con người và vạn vật trong vũ trụ (Xem: Viện Dân tộc học, 2016: 800).

Cạp váy (*đâu ka đê*) thường được làm bằng vải xanh, đồ rộng 6 cm, dài 120 cm, hai đầu cạp trừ ra 20 cm làm dây buộc váy. Còn thân váy (*dung*) làm bằng vải đen được may khếp mí tạo thành hình trụ, chỗ giáp hai cạnh váy có mở một đoạn dài 15 cm để thuận tiện khi mặc. Thân váy được tạo bởi hai mảnh vải chắp lại theo chiều ngang, nửa thân phía trên gấp nếp nhỏ để đính vào cạp vừa vòng bụng người mặc. Nửa thân dưới xòe rộng hơn nên ở chỗ ghép nối hai mảnh cứ cách 5 cm lại được gấp nếp và dùng chỉ đính hai mép lại để khi nối hai mảnh vải khớp với nhau. Do kiểu cắt may như vậy, khi mặc nửa thân trên của váy bó sát vào người làm tôn dáng, eo, mông, còn phía dưới xòe rộng tạo sự thoải mái khi đi lại và tạo sự mềm mại, uyển chuyển, duyên dáng cho người phụ nữ.

Chân váy (*tan ka đây*) có chu vi 360 cm, rộng bản 6 cm được trang trí kín hoa văn bằng kỹ thuật ghép vải màu. Đây được coi là bộ phận biểu hiện đậm nét sắc thái văn hóa truyền thống của bộ y phục nữ. Phụ nữ Pu Péo rất coi trọng chân váy, phần chân váy đẹp thể hiện sự khéo léo và đảm đang của người làm, vì thế ai cũng cố gắng học và làm thành thạo. Cái khó của kỹ thuật khâu chân váy là sử dụng nhiều mảnh vải cắt sẵn thành các hình tam giác, hình thoi và hình chữ nhật với kích cỡ khác nhau ghép lại thành ba phần rõ rệt dày kín trên nền vải đen.

- *Yếm* có hai loại: yếm đeo ngực (*diêm*) và yếm đeo lưng (*phên tô*).

Yếm đeo ngực (*diêm*) làm bằng vải đen, kích thước 32 x 33 cm gần như hình vuông, gồm ba bộ phận: thân yếm, dây đeo và dây buộc. Yếm của người Pu Péo không khoét

vòng tròn ở góc giáp cổ như yếm của nhiều dân tộc khác mà thân yếm vẫn giữ nguyên hình vuông, chỉ xẻ một đường chéo dài 10 cm ở góc yếm giáp cổ. Tại đây có đính hai dây vải làm dây đeo và thân yếm được trang trí bằng nhiều mô típ hoa văn sắc sảo hình tam giác, quả trám, hay hình con vật như *tô cầu*, *tô phảng*. Phía ngoài cùng hai cạnh của góc yếm còn trang trí nhiều chùm tua hạt cườm gắn hoa (*ka tung*). Dây đeo yếm được làm từ dải vải màu đen, có người cầu kỳ còn sử dụng vải màu khâu ghép lại và tạo tua rua cho đẹp.

Yếm đeo lưng (*phên tô*) làm bằng vải trắng tự dệt, hình vuông có kích thước 34 x 34 cm, gồm ba bộ phận: thân yếm, dây tua trang trí và dây đeo yếm. Ở giữa yếm là phần ghép bằng vải đỏ hình vuông làm nền trang trí hoa văn. Ở giữa nền vải đỏ ghép một hình vuông bằng vải trắng, ở giữa hình vuông này trang trí hoa văn *tô cầu* (do tám hình tam giác ghép theo lối âm dương) gọi là *pê coóc lỏi*. Xung quanh phía ngoài hình vuông là hàng hoa văn răng cưa, tiếp đến là dải hoa văn thêu. Người may dùng chỉ đỏ thêu thành khung hình vuông sau đó thêu thành hình quả trám liên tiếp vòng hết khung hình vuông, tiếp đến là hoa văn hình răng cưa, ngoài cùng là khung hình vuông thêu hoa văn hình quả trám liên tiếp. Bốn góc khung hình vuông ghép hoa văn *tô cầu*, bốn cạnh khung hình vuông trang trí đối xứng mỗi cạnh một hoa văn *tô phảng* và một hình chữ nhật giữa ghép hoa văn *tô cầu*, bốn cạnh ghép hoa văn hình thoi, có thể nói đây là đồ án trang trí hoa văn rất đặc trưng của người Pu Péo. Đồng bào cho biết, trước đây trên ngực áo phụ nữ có trang trí một mảnh hoa văn thêu có hình giống ngôi sao (*priju*), trên nền ngôi

sao là hoa văn lửa cháy. Theo quan niệm của người Pu Péo, ngôi sao là biểu tượng của ngũ hành, mang lại sự may mắn (Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương, 2006: 129-130).

- *Khăn (khăn)* có hai loại: Khăn dài để vấn đầu (*khăn nhiều*) và khăn đội đầu buộc ở bên ngoài (*puoi tô*).

Chiếc khăn vấn đầu (*khăn nhiều*) của phụ nữ Pu Péo làm bằng vải nâu, đen hoặc màu tím sẫm, dài khoảng 4-5 m, rộng 30 cm. Ở hai đầu khăn thêu chỉ màu hồng. Các thiếu nữ Pu Péo thường vấn tóc quanh đầu, bên ngoài quấn một vành khăn. Thiếu phụ thì búi tóc trước trán, có giắt một chiếc lược gỗ bên trên, sớng lược gọt cong hình hai chiếc sừng; ngoài ra họ còn đội khăn trong những dịp lễ tết hay tiếp khách, chiếc khăn này cũng mang những hoa văn hình học nhiều màu sắc xếp liền nhau. Có thể nói, cách vấn tóc thành búi ở trán và cài bằng chiếc lược gỗ là một trong những đặc trưng văn hóa riêng biệt của người Pu Péo. Thiếu nữ Pu Péo chưa chồng thì cuốn kín hết khăn, còn trong ngày cưới thì cuốn để thừa ra một đoạn khăn khoảng 15 cm buông xuống. Phía ngoài, họ có thể buộc thêm một chiếc khăn vuông màu hồng hoặc màu đỏ.

Khăn đội đầu (*puoi tô*) được làm bằng vải đen. Chiếc khăn này có hình vuông, khi đội có thể gấp đôi lại. Trên nền của mảnh vải đen, người ta ghép nhiều mảnh vải với các màu sắc khác nhau. Những miếng ghép này được khâu kín khoảng nửa chiếc khăn để tạo nên một tổng thể hoa văn rực rỡ nhiều màu sắc. Trên các góc khăn của phụ nữ Pu Péo còn được đính một số hạt nhôm nhỏ hoặc hạt cườm để trang trí. Do kỹ thuật làm khăn đội đầu rất cầu kì và mất nhiều thời gian nên hiện

nay rất ít người lưu giữ được chiếc khăn này. Loại khăn này chỉ được dùng trong các dịp quan trọng như các đám hiếu, đám hỷ hoặc các dịp lễ, tết, hội họp. Thông thường đi kèm với y phục nữ thường có thêm đồ trang sức như vòng tay, vòng cổ, dây chuyền, nhẫn. Bình thường nam giới không mang trang sức, nhưng trong ngày cưới họ đeo vòng tay hoặc vòng cổ. Khi mặc bộ y phục vào dịp quan trọng, đồng bào Pu Péo còn đeo thêm đồ trang sức. Họ cho rằng, trang sức không chỉ là những đồ vật trang điểm cho con người vào những sự kiện trọng đại của đời người như cưới xin, tang ma hay lễ hội... mà còn có ý nghĩa giúp con người tránh được sự quấy nhiễu, làm hại của ma quỷ, đồng thời phản ánh điều kiện, khả năng kinh tế của từng cá nhân, gia đình trong xã hội (Viện Dân tộc học, 2016: 802).

Có thể nói, kỹ thuật đắp ghép vải màu tạo hoa văn trang trí trên trang phục được phụ nữ Pu Péo thực hiện thuần thục. Các bộ phận như khăn, yếm, áo, chân váy dù trang trí theo đồ án hoa văn nào cũng thể hiện sự tinh tế, rực rỡ, đôi khi tạo cảm giác mạnh trong việc phối màu, sử dụng gam màu chàm, góp phần làm cho bộ trang phục thực sự là một tác phẩm nghệ thuật. Bên cạnh đó, việc trang trí hoa văn bằng cách ghép vải trên hai thân áo trước của phụ nữ Pu Péo khá cân đối cả về khối hình và khối màu, điều này giúp cho các chi tiết nhỏ đỡ lộn xộn, tạo sự thuận mắt cho cả đồ án trang trí.

Cũng cần nói thêm, việc ghép các hoa văn trên trang phục của người Pu Péo không theo một quy tắc nhất định, không gò bó và không theo sự sắp xếp bất buộc nào. Tất cả tùy thuộc vào sở thích, khả

năng sáng tạo và sự khéo léo của người may, miễn sao đầy, kín và tạo thành lớp khá rõ ràng giữa chiều ngang và chiều dọc. Nếu quan sát chi tiết, với lối trang trí tùy hứng này có thể thấy việc bố trí các hoa văn tưởng như không theo một trật tự nhất định nhưng nhìn tổng thể lại tạo nên một trật tự tương đối thống nhất giữa hàng ngang và hàng chéo của cả đồ án trang trí, đem lại một bộ cục hài hòa chung.

Tóm lại, bộ trang phục phụ nữ Pu Péo, đặc biệt là kỹ thuật ghép vải tinh xảo, công phu trên áo, khăn vuông, yếm, váy, thắt lưng... cho thấy sự tinh tế, khéo léo của những người phụ nữ Pu Péo - chủ nhân sáng tạo ra trang phục, đồng thời qua đó cũng có thể cảm nhận được phần nào sắc thái văn hóa truyền thống độc đáo, đặc sắc của tộc người này.

4. Những vấn đề đặt ra đối với việc tạo tác y phục

Hiện nay, do những thay đổi trong đời sống, sự phát triển kinh tế và giao lưu văn hóa giữa các vùng miền, trang phục của người Pu Péo có sự biến đổi rõ rệt từ nguyên liệu dệt cho đến tạo tác hoa văn và quan niệm trong ăn mặc. Bên cạnh đó, việc tự cắt may trang phục của đồng bào Pu Péo cũng dần ít đi.

Nếu trước kia bộ y phục của người Pu Péo được may bằng vải bông tự dệt và nhuộm chàm thì hiện nay hầu hết đều dùng vải công nghiệp. Trang phục của họ vẫn chủ yếu được phân loại theo giới tính và tình trạng hôn nhân (đối với phụ nữ), không phân biệt theo vị thế xã hội hay nghề nghiệp. Những phụ nữ lớn tuổi chỉ mặc quần áo đen như nam giới, giống các dân tộc khác trong vùng. Tuy nhiên, các đặc trưng văn hóa của dân tộc

Pu Péo cơ bản vẫn được bảo lưu ở trang phục nữ. Trang sức của người Pu Péo chủ yếu là bằng bạc, thường được đi chung với những bộ y phục mang những nét hoa văn đặc sắc riêng của tộc người (Viện Dân tộc học, 2016: 802).

Trong những năm gần đây, phụ nữ các dân tộc nói chung và phụ nữ Pu Péo nói riêng có xu hướng sử dụng những mảnh vải màu in hoa được sản xuất bằng kỹ thuật công nghiệp hiện đại để cắt, ghép hình trang trí kỹ hà trên trang phục. Dường như trong tâm thức họ muốn đưa sự tươi mới, đường nét mềm mại uyển chuyển của tự nhiên mà họ tìm thấy sẵn trên các mẫu hình in hoa công nghiệp hiện đại, bổ sung cho các cách trang trí cổ truyền. Song cách làm đó đã phá vỡ tính thuần nhất của nghệ thuật trang trí gây ấn tượng có tính chất biểu trưng. Nó báo hiệu sự thay đổi nhiều mặt trong trang trí y phục dân tộc trong tương lai. Đó là những vấn đề đang đặt ra cho các thế hệ Pu Péo hiện nay và sau này về sự kế thừa và phát huy vốn trang trí truyền thống của người đi trước trao truyền lại. Tuy nhiên, thực tế cho thấy những bộ trang phục truyền thống vẫn được cộng đồng người Pu Péo quý trọng và chỉ sử dụng vào những dịp đặc biệt, vì thế những nét độc đáo của y phục vẫn còn cơ hội, điều kiện để phát huy giá trị của nó và có thể được lưu giữ, bảo tồn trong đời sống văn hóa tộc người Pu Péo.

5. Kết luận

Kỹ thuật trang trí ghép vải màu của người Pu Péo chủ yếu xuất hiện ở y phục nữ, hiếm thấy ở y phục nam, trẻ em hay thầy cúng. Quả thật ở các bản hay chợ trong vùng, có thể thấy trang phục nữ Pu Péo rất đẹp, nổi bật bởi những họa tiết hoa văn hình học bằng kỹ thuật ghép vải, trong khi đó

y phục nam khá đơn giản. Điều này cũng phổ biến ở các tộc người khác như Hmông, Dao, Lô Lô...

Với sự biến đổi mạnh mẽ như hiện nay, y phục nữ Pu Péo được đơn giản hóa về kiểu dáng và những họa tiết trang trí. Đồng bào có thể mua một bộ trang phục tại chợ xã, chợ huyện vì hầu hết quần áo được sản xuất hàng loạt nhờ có máy may công nghiệp, không còn nhiều phụ nữ Pu Péo tỉ mỉ may y phục cho cả gia đình bằng cách thủ công như trước nữa. Tuy nhiên, mỗi gia đình người Pu Péo hiện vẫn còn lưu giữ được những bộ y phục truyền thống của dân tộc. Họ chỉ sử dụng những bộ y phục đó trong các dịp quan trọng của chu kỳ đời người hay các dịp lễ, tết, hội bản... Thiếu nữ Pu Péo vẫn được dạy cách dệt vải song họ chủ yếu dùng vải công nghiệp. Họ được mẹ, bà dạy cách cắt may, trang trí hoa văn

để làm y phục, bởi mỗi cô gái trước khi về nhà chồng đều phải tự may cho mình bộ y phục truyền thống mặc vào ngày đón dâu. Đây là một nét văn hóa quý báu vẫn được người Pu Péo lưu giữ trong đời sống hiện đại và chính điều này góp phần duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa của tộc người trong bối cảnh mới □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Ái, Hoàng Hoa Toàn, Nguyễn Cảnh Phương (2006), *Văn hóa người Pu Péo*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Lê Duy Đại, Triệu Đức Thanh (2004), *Các dân tộc ở Hà Giang*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
3. Viện Dân tộc học (2016), *Các dân tộc ở Việt Nam*, tập 2, Nhóm ngôn ngữ Tày - Thái, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.